TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Ngọc Châu

2/ Ông Đoàn Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX - ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Thúy Tr - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An

Tại phiên tòa vắng mặt anh L và chị Tr (đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2018 và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh và chị Bùi Thị Thúy Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh

Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/4/2010. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ đầu năm 2014 chị Tr tự ý bỏ đi và cũng kể từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị Tr.

- *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Chí Th, sinh ngày 03/9/2008. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2018 và đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn là chị Bùi Thị Thúy Tr trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị kết hôn với anh L theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/4/2010. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay nên chị đồng ý ly hôn anh L.

Chị thống nhất việc thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Do điều kiện đi lại khó khăn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung cho chị được giải quyết vắng mặt

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Chí Th, sinh ngày 03/9/2008. Hiện nay cháu Th đang ở với anh L. Nguyện vọng của chị là giao con chung Nguyễn Chí Th cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của anh L, xử cho anh L được ly hôn chị Tr, giao cháu Chí Th cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L phải chịu tiền án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn L và bị đơn là chị Bùi Thị Thúy Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh L và chị Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt anh L và chị Tr.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị Thúy Tr kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Anh L và chị Tr đều thừa nhận, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân đã từ lâu không quan tâm đến nhau. Hai bên cũng thống nhất tình cảm vợ chồng không còn nên đều xin được ly hôn. Tòa án đã đưa ra hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Tr đều không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy, nguyện vọng xin được ly hôn của anh L và chị Tr là có cơ sở, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, kéo dài trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tr không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và việc giải quyết vụ án. Nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ xử cho anh L được ly hôn chị Tr là hoàn toàn chính đáng và phù hợp pháp luật.

[3] Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu:

Nguyễn Chí Th, sinh ngày 03/9/2008.

Nguyện vọng của anh L và chị Tr đều thống nhất giao cháu Chí Th cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng của anh, chị là phù hợp vì hiện nay cháu Chí Th từ nhỏ đến nay anh L nuôi cháu và đảm bảo sự phát triển của cháu, nên không cần thay đổi việc nuôi con sẽ làm xáo trộn về tâm sinh lý của cháu. Ngoài ra nguyện vọng của cháu Chí Th cũng xin được ở với bố. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và Điều 82 Luật HNGĐ giao cháu Chí Th cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con và anh chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn L là nguyên đơn trong vụ án nên buộc anh L phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^{đ}.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị Thúy Tr.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Chí Th, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2008 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Bùi Thị Thúy Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh L và chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000^{đ} tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền số 0000222 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh L và chị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Lai (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn